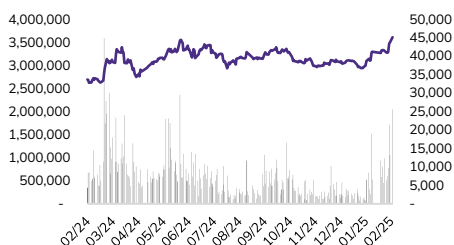


Nguyễn Thị Kỳ Duyên

Email: [duyen.nguyenthiky@abs.vn](mailto:duyen.nguyenthiky@abs.vn)**THÔNG TIN CƠ BẢN**

Ngành	: Cao su tự nhiên
Ngày báo cáo	: 19/02/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	: 45.000
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 3.914
SLCPLH (CP)	: 86.885.932

**DIỄN BIẾN GIÁ**

Nguồn: FireAnt, ABS Research

**CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**

Chỉ tiêu	4Q23	4Q24
Tăng trưởng DTT (%)	12,5%	6,4%
Tăng trưởng LNST (%)	67,1%	25,2%
Biên LNG (%)	25,9%	38,8%
Biên LNST (%)	20,4%	24,1%
ROA (%)	4,9%	6,4%
ROE (%)	10,8%	11,6%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,00	0,00
EPS (VND/CP)	979	1.265
BVPS (VND/CP)	27.042	28.339

Nguồn: FiinPro, ABS Research

**Giá cao su tăng mạnh thúc đẩy lợi nhuận**

- KQKD Q4/2024 khả quan nhờ giá cao su bán ra tăng mạnh.
- ✓ Doanh thu thuần (DTT) tăng nhẹ so với cùng kỳ đạt 457 tỷ đồng (+6,4% svck). Tuy nhiên, nhờ giá vốn hàng bán giảm mạnh -12,1% svck, lợi nhuận gộp tăng trưởng 59,4% svck đạt 177 tỷ đồng.
- ✓ Sản lượng tiêu thụ trong Q4/2024 thấp hơn svck chỉ đạt 4.583 tấn (-22,9% svck), tuy nhiên giá bán bình quân tăng mạnh 47,8% svck, đạt 53,5 triệu đồng/tấn, giúp gia tăng doanh thu của công ty.
- ✓ Kết quả lợi nhuận sau thuế (LNST) của Cổ đông Công ty mẹ quý 4 tăng trưởng tốt đạt 110 tỷ đồng, tăng 25,2% svck.
- Kết quả kinh doanh năm 2024 tăng trưởng tích cực.
- ✓ DTT lũy kế năm 2024 tăng lên 1.225 tỷ đồng (+17,6% svck), lợi nhuận gộp đạt 388 tỷ đồng (+41,4% svck). Biên lợi nhuận gộp tăng mạnh đạt 31,7%, cải thiện 5,3 điểm phần trăm so với năm 2023. Tổng sản lượng tiêu thụ trong năm 2024 giảm còn 11.930 tấn (-11,3% svck), tuy nhiên giá bán bình quân tăng mạnh đạt xấp xỉ 47,2 triệu đồng/tấn (+36,9% svck), hỗ trợ doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng tốt.
- ✓ Giá bán cao su trong nước tăng theo đà tăng của giá cao su thế giới, chủ yếu do các mối lo ngại thắt chặt nguồn cung trong khi nhu cầu toàn cầu tăng trưởng. Theo ANRPC, trong năm 2024, sản lượng cao su tự nhiên toàn cầu đạt 11,2 triệu tấn, trong khi tổng nhu cầu đạt 12,1 triệu tấn, gây ra thiếu hụt nguồn cung khoảng 900.000 tấn. Các nguyên nhân chính gây ra mất cân bằng cung/cầu bao gồm:
  - **Suy giảm nguồn cung cao su tại các nước Đông Nam Á.** Nguyên nhân chủ yếu là do điều kiện thời tiết không thuận lợi, nắng nóng, lũ lụt cũng như giảm nguồn nhân công, thu hẹp diện tích đất trồng tại các nước như Thái Lan, Indonesia và Việt Nam – vốn là khu vực cung cấp 75% lượng cao su toàn cầu.
  - **Trong khi đó, nhu cầu cao su cải thiện.** Nhu cầu cao su tăng trưởng nhờ phục hồi kinh tế tại các thị trường chính và phục vụ sản xuất sắm lốp xe ô tô, đặc biệt là ô tô điện tại Trung Quốc. Theo Hiệp hội Ô tô Trung Quốc, từ tháng 1 đến tháng 11/2024, tổng doanh số ô tô Trung Quốc đạt 27,94 triệu xe (+3,7% svck). Doanh số xe điện đạt 11,3 triệu xe (+34,6% svck, chiếm 40,3% tổng doanh số xe mới). Trung Quốc hiện đang chiếm đến 65% thị phần xe điện toàn cầu.

## KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

Chỉ tiêu	4Q24	4Q23	%YoY	2024	2023	%YoY
Doanh thu thuần	457	429	6,4%	1.225	1.041	17,6%
Lợi nhuận gộp	177	111	59,4%	388	274	41,4%
<i>Biên lợi nhuận gộp (%)</i>	<i>38,8%</i>	<i>25,9%</i>		<i>31,7%</i>	<i>26,4%</i>	
Chi phí BH&QLDN	(52)	(43)	20,6%	(131)	(116)	12,5%
<i>Chi phí BH&amp;QLDN/DTT (%)</i>	<i>(11,3%)</i>	<i>(10,0%)</i>		<i>(10,7%)</i>	<i>(11,2%)</i>	
Doanh thu hoạt động tài chính	31	32	-5,8%	98	120	-18,5%
Chi phí tài chính	(4)	(3)	34,2%	(9)	(6)	63,9%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>-</i>	<i>-</i>		<i>-</i>	<i>-</i>	
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	152	98	55,5%	346	272	26,9%
Lãi/lỗ khác	4,2	15,7	-73,4%	57,0	31,5	81,2%
Lợi nhuận trước thuế	156	114	37,7%	403	304	32,5%
LNST cổ đông công ty mẹ	110	88	25,2%	279	209	33,8%
<i>Biên lợi nhuận ròng (%)</i>	<i>24,1%</i>	<i>20,4%</i>		<i>22,8%</i>	<i>20,1%</i>	

Nguồn: FiinPro, ABS Research

- ✓ Xét về cơ cấu doanh thu, hoạt động kinh doanh mủ cao su của DPR đóng vai trò chủ yếu, với doanh thu tăng trưởng mạnh trong kỳ, đạt 923 tỷ đồng (+24,7% svck, chiếm 75,4% tổng doanh thu). Ngoài ra, doanh thu của công ty còn có sự đóng góp từ thanh lý cây cao su đạt 83 tỷ đồng (+0,8% svck, chiếm 6,7% tổng doanh thu) và các hoạt động khác đạt 219 tỷ đồng (+42,43% svck, chiếm 17,9% tổng doanh thu).
  - ✓ Doanh thu hoạt động tài chính giảm còn 98 tỷ đồng so với 124 tỷ đồng cùng kỳ (-18,5% svck) do (1) giảm lãi tiền gửi ngân hàng còn 85 tỷ đồng (-14,6% svck) và (2) không còn khoản doanh thu tài chính khác 9,8 tỷ đồng. Chi phí hoạt động tài chính tăng mạnh, chủ yếu do lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện tăng lên 9 tỷ đồng (+61,7% svck). Tuy nhiên, hoạt động tài chính của DPR luôn đem lại lãi ròng trong nhiều năm trở lại đây, một phần do duy trì nợ vay thấp.
  - ✓ Thu nhập khác của DPR lãi ròng 57 tỷ đồng (+81,2% svck), trong đó khoản thu nhập khác tăng đạt 83 tỷ đồng (+52% svck) chủ yếu đến từ khoản đền bù, bồi thường đất đạt 43 tỷ đồng trong quý 2/2024.
  - ✓ Kết thúc năm, LNST của Cổ đông Công ty mẹ đạt 279 tỷ đồng (+33,8% svck). Công ty đã hoàn thành 145% kế hoạch doanh thu và 155% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.
- **Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, nguồn dự trữ tiền dồi dào, hoàn toàn không sử dụng vay nợ.**
    - ✓ **Dự trữ tiền và tiền gửi ngân hàng rất dồi dào.** Tại ngày 31/12/2024, tổng tài sản của DPR đạt 4.483 tỷ đồng (+1,9% so với cuối năm 2023). Giá trị các khoản tiền và tiền gửi ngân hàng đạt 1.870 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2023 và chiếm đến 41,7% tổng tài sản của doanh nghiệp. Công ty có lịch sử chi trả cổ tức bằng tiền mặt đều đặn với tỷ lệ cao nhất là 50% trong năm 2019. Trong các năm gần đây 2022, 2023 và 2024, tỷ lệ cổ tức tiền mặt được chi trả cũng ở mức tương đối cao, lần lượt là 20%, 30% và 15% trên mệnh giá.
    - ✓ **Chi phí xây dựng dở dang dự án vườn cây kiến thiết tăng so với cùng kỳ.** Cụ thể, tại ngày 31/12/2024, chi phí xây dựng vườn cây kiến thiết cơ bản tại Việt Nam đạt 208 tỷ đồng (+19,8% svck), xây dựng vườn cây tại Campuchia đạt 2 tỷ đồng (+78,5% svck).
    - ✓ **Cơ cấu nợ phải trả chủ yếu bao gồm doanh thu chưa thực hiện dài hạn từ hoạt động cho thuê đất khu công nghiệp.** Tại 31/12/2024, tổng khoản nợ phải trả của DPR là 1.228 tỷ đồng (+3,7% so với cuối năm 2023, chiếm 27% nguồn vốn). Trong đó chủ yếu là doanh thu chưa thực hiện là doanh thu cho thuê đất tại khu công nghiệp mà doanh nghiệp đang quản lý. Giá trị doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn là 49 tỷ đồng và dài hạn là 931 tỷ đồng. Khoản tiền này cho thấy sức hấp dẫn từ khu công nghiệp DPR đang quản lý, đồng thời đảm bảo thu nhập và dòng tiền trong tương lai cho doanh nghiệp.
    - ✓ **Công ty hoàn toàn không sử dụng vay nợ ngân hàng.** Trong lịch sử, dư nợ vay ngân hàng của DPR ở mức tương đối thấp, với tỷ lệ nợ vay/VCSH đạt cao nhất là 0,12 lần trong năm 2015. Dư nợ vay sau đó có chiều hướng giảm dần và giảm mạnh về 0 từ năm 2023.

- **Chúng tôi đánh giá triển vọng của DPR là tích cực nhờ giá cao su duy trì ở mức cao trong dài hạn, dù đà tăng có thể chững lại trong ngắn hạn. Trong năm 2025, các yếu tố hỗ trợ tăng trưởng của DPR bao gồm:**
  - ✓ **Sản lượng tiêu thụ dự kiến tăng trưởng nhẹ.** Sản phẩm chủ lực của DPR chủ yếu là cao su phục vụ công nghiệp sản xuất lốp (SVR L, SVR 3L, SVR 10, SVR 20) xuất khẩu sang các nước châu Âu, Bắc Mỹ, Hàn Quốc. Theo S&P Global, thị trường ô tô châu Âu dự kiến đi ngang trong năm 2025 do sự thận trọng của người tiêu dùng và ảnh hưởng bởi các quy định khí thải, trong khi thị trường Mỹ có thể tăng trưởng 1,2% svck.
  - ✓ **Giá cao su bán ra dự kiến sẽ tiếp tục neo cao.** Các yếu tố hỗ trợ giá cao su thế giới neo ở mức cao trong năm 2025 là:
    - **Nguồn cung cao su nhìn chung sẽ tiếp tục thắt chặt.** Theo Hiệp hội các quốc gia sản xuất cao su thiên nhiên ANRPC, tình trạng thiếu hụt nguồn cung cao su toàn cầu có thể kéo dài đến năm 2028, với mức thâm hụt hàng năm khoảng 600.000 đến 800.000 tấn cao su. Nguyên nhân đến từ nhiều yếu tố như hiện tượng El Niño ảnh hưởng đến cây trồng, cây cao su già cỗi và thiếu hụt lao động khai thác tại các nước sản xuất chính.
    - **Nhu cầu tiêu thụ cao su tại Trung Quốc dự báo cải thiện theo tình hình tăng trưởng ô tô điện.** Nhu cầu tiêu thụ ô tô tại Trung Quốc được dự báo sẽ tăng trong năm 2025, đặc biệt là phân khúc xe điện, nhờ các chính sách khuyến khích trong nước và dịch chuyển xu hướng tiêu dùng. Theo tờ Financial Times, doanh số xe điện Trung Quốc dự kiến tăng 20% trong năm 2025. Với việc xe điện chiếm 50% thị trường tại Trung Quốc, nhu cầu thay lốp cao su sẽ gia tăng mạnh, do xe điện tiêu thụ lốp nhanh hơn khoảng 20% so với xe thông thường.
  - ✓ **Tuy nhiên, trong ngắn hạn, chúng tôi lưu ý một rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến đà tăng của giá cao su trong năm 2025 bao gồm:**
    - **Gia hạn quy định chống phá rừng EUDR.** Giá cao su được đẩy cao trong tháng 10/2024 một phần do mối lo ngại của các nhà sản xuất về việc Quy định chống phá rừng EUDR của Châu Âu có hiệu lực cuối năm 2024. Tuy nhiên, việc trì hoãn EUDR thêm một năm có thể gây áp lực giảm giá cho giá cao su thế giới khi các doanh nghiệp tạm thời loại bỏ mối lo với nguy cơ bị cắt khỏi thị trường EU quy mô lớn trong ngắn hạn.
    - **Ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại.** Với việc Mỹ tiếp tục gia tăng thuế quan hoặc áp đặt các biện pháp hạn chế đối với hàng hóa từ Trung Quốc, doanh thu từ sản xuất lốp xe và linh kiện ô tô của Trung Quốc có thể bị ảnh hưởng, giảm nhu cầu tiêu thụ cao su.
  - ✓ **Lợi nhuận từ việc thanh lý cây cao su.** Tính đến hiện tại, công ty đã có quyết định bán thanh lý 583 ha cây cao su (+64,7% svck) để phục vụ mục đích tái canh vào năm 2025, dự kiến giúp tăng trưởng nguồn thu.
  - ✓ **Áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo tiêu chuẩn EUDR.** Ngày 12/12/2024, Công ty chính thức nhận bàn giao hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo Quy định chống phá rừng của liên minh Châu Âu (EUDR). Bước đi này giúp DPR đáp ứng yêu cầu minh bạch và truy xuất nguồn gốc khi xuất khẩu, giữ vững thị phần tại EU và mở ra các cơ hội hợp tác mới.
  - ✓ **Tiềm năng dài hạn từ mảng KCN.** Quy hoạch tại các dự án KCN mà DPR đang quản lý đang có chuyển biến tích cực. Cụ thể, hai dự án là Dự án KCN Bắc Đồng Phú mở rộng (317ha) và Dự án KCN Nam Đồng Phú mở rộng (480ha) đã được phê duyệt phân bổ lần lượt là 133 ha và 75ha theo chỉ tiêu sử dụng đất năm 2025; dự kiến đem lại dòng tiền cho thuê trong dài hạn từ năm 2026.
  - ✓ **ABS Research dự phóng LNST cổ đông Công ty mẹ 2025F của DPR dự kiến là 377 tỷ đồng (+34,9% svck). EPS & BVPS 2025F dự kiến đạt 4.339 đ/cp & 31.121 đ/cp, tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 10,3x và 1,4x lần tại mức giá hiện tại.**

## PHỤ LỤC: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA DPR

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.217</b>	<b>1.211</b>	<b>1.041</b>	<b>1.225</b>
Giá vốn hàng bán	(787)	(844)	(767)	(836)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>430</b>	<b>367</b>	<b>274</b>	<b>388</b>
Doanh thu tài chính	47	68	120	98
Chi phí tài chính	(7)	(2)	(6)	(9)
Chi phí bán hàng	(33)	(27)	(22)	(20)
Chi phí QLDN	(86)	(95)	(94)	(111)
<b>Lợi nhuận từ HĐKD</b>	<b>352</b>	<b>311</b>	<b>272</b>	<b>346</b>
Lãi/lỗ khác	(37)	(17)	(23)	(26)
Lợi nhuận trước thuế	577	357	304	403
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>473</b>	<b>296</b>	<b>254</b>	<b>344</b>
<b>LNST cổ đông Công ty mẹ</b>	<b>431</b>	<b>252</b>	<b>209</b>	<b>279</b>

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HĐKD	707	283	230	424
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	(313)	(346)	(86)	(170)
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	(165)	(220)	(136)	(250)
<b>LCT thuần trong kỳ</b>	<b>229</b>	<b>(284)</b>	<b>8</b>	<b>5</b>
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	366	593	311	320
<b>Tiền &amp; tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>593</b>	<b>311</b>	<b>320</b>	<b>326</b>

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
<b>Khả năng thanh toán</b>				
Khả năng thanh toán hiện hành	3,48	5,27	8,39	8,58
Khả năng thanh toán nhanh	1,39	1,10	1,79	1,62
Khả năng thanh toán tiền mặt	1,27	0,87	1,34	1,27
Khả năng thanh toán lãi vay	62,53	256,10	-	-
<b>Cơ cấu vốn</b>				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,68	0,71	0,72	0,73
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,32	0,29	0,28	0,27
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,02	0,00	-	-
<b>Chỉ số hiệu suất hoạt động</b>				
Số ngày phải thu	8,50	7,78	15,55	14,23
Số ngày phải trả	3,23	2,79	2,53	2,43
Số ngày tồn kho	88,81	91,82	89,86	72,00
<b>Khả năng sinh lời</b>				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	35,4%	30,3%	26,4%	31,7%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	29,0%	25,7%	26,2%	28,2%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	35,4%	20,8%	20,1%	22,8%
ROE	21,6%	11,3%	9,0%	11,6%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	593	311	320	326
+ Đầu tư ngắn hạn	698	1.209	1.303	1.545
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	54	81	108	88
+ Hàng tồn kho	214	194	164	151
+ Tài sản ngắn hạn khác	59	81	111	86
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.618</b>	<b>1.875</b>	<b>2.006</b>	<b>2.195</b>
+ Các khoản phải thu dài hạn	45	5	4	4
+ Tài sản cố định	1.475	1.426	1.380	1.381
+ Bất động sản đầu tư	162	150	140	129
+ Tài sản dở dang dài hạn	129	198	218	222
+ Đầu tư dài hạn	141	124	119	170
+ Tài sản dài hạn khác	463	419	392	383
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>2.414</b>	<b>2.324</b>	<b>2.252</b>	<b>2.288</b>

Tổng Tài sản	4.032	4.199	4.258	4.483
+ Vay ngắn hạn	29	5	0	0
+ Phải trả người bán	8	5	5	6
+ Nợ ngắn hạn khác	429	346	234	250
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>465</b>	<b>356</b>	<b>239</b>	<b>256</b>
+ Vay dài hạn	25	0	0	0
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	800	874	965	972
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>824</b>	<b>874</b>	<b>965</b>	<b>972</b>
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>1.290</b>	<b>1.231</b>	<b>1.204</b>	<b>1.228</b>
+ Vốn cổ phần	430	430	869	869
+ Thặng dư vốn cổ phần	192	192	201	201
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	373	410	373	378
+ Quỹ khác	(2)	(3)	(5)	(5)
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>2.743</b>	<b>2.968</b>	<b>3.054</b>	<b>3.255</b>
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>4.032</b>	<b>4.199</b>	<b>4.258</b>	<b>4.483</b>

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	7,0%	-0,5%	-14,0%	17,6%
Tăng trưởng LNST	114,4%	-38,2%	-14,8%	32,5%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	142,3%	-41,5%	-17,2%	33,8%
Tăng trưởng EPS	214,7%	-33,1%	-58,3%	33,8%
Tăng trưởng VCSH	0,0%	0,0%	102,1%	0,0%
Tăng trưởng Tổng tài sản	6,8%	4,1%	2,2%	5,3%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	6,37	5,46	16,16	12,90
P/B	1,08	0,59	1,43	1,46
EPS (đồng/cp)	8.621	5.767	2.404	3.217
BVPS (đồng/cp)	50.973	53.676	27.104	28.339

Nguồn: Fiiipro, ABS Research

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

## Khuyến nghị cổ phiếu

<b>MUA</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
<b>KHẢ QUAN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
<b>TRUNG LẬP</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
<b>KÉM KHẢ QUAN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
<b>BÁN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

# Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: [www.abs.vn](http://www.abs.vn)

## Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: [abs-research@abs.vn](mailto:abs-research@abs.vn)

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc

Email: [linh.ngthithuy@abs.vn](mailto:linh.ngthithuy@abs.vn)

## Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc

Email: [hue.lethikim@abs.vn](mailto:hue.lethikim@abs.vn)

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: [luu.dangxuan@abs.vn](mailto:luu.dangxuan@abs.vn)

## Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: [hai.nguyenxuan@abs.vn](mailto:hai.nguyenxuan@abs.vn)

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: [truong.phamhong@abs.vn](mailto:truong.phamhong@abs.vn)

## Hàng và Dịch vụ công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên – Chuyên viên

Email: [duyen.nguyenthiky@abs.vn](mailto:duyen.nguyenthiky@abs.vn)

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: [anh.buiminh@abs.vn](mailto:anh.buiminh@abs.vn)

## Bán lẻ và Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư – Chuyên viên

Email: [thu.kieuthithanh@abs.vn](mailto:thu.kieuthithanh@abs.vn)



**Tư hào**  
**NHẬN CÚ ĐÚP**  
**GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP**  
**ABS INVEST - VIET NAM 2024**  
ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI  
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH**  
**IN VIET NAM 2024**  
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT  
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay  
ABS Invest tại đây